

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-3-2022

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Mai Thị Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Ông Nguyễn Văn  
Tuồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2021/TLST-  
HNGĐ ngày 27/12/2021, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022;  
Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Đình Kh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã VH, huyện BGi, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử  
vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1991

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn LĐ, xã VH, huyện BGi, tỉnh Hải  
Dương.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị  
Ng

Địa chỉ: Thôn PhL, xã VH, huyện BGi, tỉnh Hải Dương (có đề nghị xin  
xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Hà Đình Kh trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh và chị Vũ Thị M được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện BGi, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi nhau. Năm 2015, chị M đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, hết hạn 03 năm thì về nước nhưng chị M không về nhà anh mà về nhà mẹ đẻ ở. Anh đã nhiều lần sang khuyên giải, thuyết phục chị M trở về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị M không về. Sau khi ở nhà mẹ đẻ 01 tháng, chị M quay lại Nhật Bản làm ăn, nói là không còn tình cảm với anh và cắt đứt liên lạc với anh, vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

- *Về con chung*: Anh và chị M có 01 con chung là Hà Vũ Vân L, sinh ngày 22/7/2011, hiện cháu đang ở cùng chị M và ông bà ngoại. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng, nhưng do cháu L có nguyện vọng được ở cùng chị M và ông bà ngoại nên để ổn định cuộc sống cũng như học tập của cháu, anh nhất trí để chị M được tiếp tục nuôi con, ông bà ngoại sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu cho đến khi chị M về nước, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Kh không cung cấp được địa chỉ của chị M tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình chị M, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị M. Ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị Ng là bố mẹ đẻ chị M xác định: Chị M hiện làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị M nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, chị M thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo

cho chị M biết. Ông bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung, quan hệ về tài sản giữa vợ chồng anh Kh, chị M như anh Kh trình bày là đúng. Kể từ khi chị M đi Nhật Bản thì chị M và anh Kh không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc anh Kh làm đơn xin ly hôn với chị M, ông bà đã thông báo cho chị M biết. Quan điểm của chị M nhất trí ly hôn theo đề nghị của anh Kh và có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, chị M tự nguyện không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M. Do hiện nay chị M đang ở Nhật Bản, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, chị M chưa về nước được và đề nghị ông bà tiếp tục hỗ trợ chị M chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi chị M về nước, ông bà nhất trí. Vợ chồng chị M, anh Kh không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị Ng đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Đình Kh được ly hôn chị Vũ Thị M.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Vũ Vân L, sinh ngày 22/7/2011 cho chị Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị Ng hỗ trợ chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến

khi chị M về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng cho con.

- Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

Anh Hà Đình Kh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn giữa anh với chị Vũ Thị M. Chị M hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không cung cấp được địa chỉ của chị M tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị M cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, anh Kh, ông B và bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Kh, chị M, ông B và bà Ng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đình Kh và chị Vũ Thị M được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện BGi, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M. Thông qua gia đình, chị M có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Kh. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan

tâm đến nhau, mâu thuẫn của anh Kh và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Kh xin ly hôn chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Kh và chị M có 01 con chung là Hà Vũ Vân L, sinh ngày 22/7/2011, hiện nay cháu L đang ở cùng chị M, ông B và bà Ng. Sau khi ly hôn anh Kh và chị M đều thống nhất giao con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M hiện chưa về nước có đề nghị ông B và bà Ng chăm sóc con cho đến khi chị về nước, ông B và bà Ng nhất trí. Xét thực tế, cháu L đang ở cùng ông B và bà Ng, do ông B và bà Ng chăm sóc hàng ngày. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị M và anh Kh giao con chung cho chị M nuôi dưỡng và ông B, bà Ng chăm sóc con giúp chị M trong thời gian chị M chưa về nước.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Kh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: anh Kh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hà Đình Kh được ly hôn chị Vũ Thị M.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị M nuôi dưỡng con chung là Hà Vũ Vân L, sinh ngày 22/7/2011, thời gian từ tháng 3/2022 đến khi con chung thành niên. Ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị Ng có trách nhiệm chăm sóc cháu L trong thời gian chị M chưa về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị M không yêu cầu anh Hà Đình Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Hà Đình Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Anh Hà Đình Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004654 ngày 27/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Anh Kh đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Đình Kh, ông Vũ Đăng B và bà Vũ Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã VH, huyện Bình Giàng, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**